

Bản án số: 72/2021/HS-PT  
Ngày 16/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Toàn Nghĩa.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh, ông Vũ Duy Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

**- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSPT ngày 04/5/2021 đối với các bị cáo Đỗ Sỹ L, Bùi Hữu B, Bùi Thị C, Lã Thị T, Trần Văn T1, Phạm Đăng V, Lê Thị Q, Đầu Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân T1 phố T, tỉnh Thái Bình.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Bùi Hữu B**, sinh năm 1984 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Số nhà 02, tổ 17, phường Q, T1 phố T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Bùi Hữu B1 (đã chết), con bà Phạm Thị N. Có vợ là Đỗ Thị Lệ L1 và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019, đến ngày 26/7/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**2. Bùi Thị C**, sinh năm 1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 2 A, xã T1, huyện T, Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn 7/12. Con ông Bùi Văn Q1 và bà Đoàn Thị T2; Có chồng là Nguyễn Công Đ và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2019, chuyển tạm giam ngày 24/5/2019, đến ngày 12/8/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**3. Phạm Đăng V**, sinh năm 1972 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học

vấn: 12/12. Con ông Phạm Đăng H (đã chết), con bà Phạm Thị B2. Có vợ là Nguyễn Thị L2 và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/1989 đến tháng 9/1991 xuất ngũ. Ngày 24/02/2012 bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính 20 triệu đồng về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 19/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019, đến ngày 25/7/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**4. Lê Thị Q**, sinh năm 1979 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T3, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Lê Hữu K và bà Nguyễn Thị C1. Có chồng là Tạ Văn N1 và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2019, chuyển tạm giam ngày 24/5/2019, đến ngày 06/8/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**5. Đỗ Sỹ L**, sinh năm 1978 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà 222B, khu 3, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: Tổ B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đỗ Sỹ C2 và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Đoàn Thị T3 và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, từ ngày 13/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019, đến ngày 16/10/2019 được tại ngoại *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**6. Lã Thị T**, sinh năm 1982 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lã Quý V1 (đã chết) và bà Bùi Thị T4; Có chồng là Nhâm Lê H1 (đã ly hôn), có 1 con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Đánh bạc thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019 đến ngày 11/7/2020 được tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**7. Trần Văn T1**, sinh năm 1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Thế L3, con bà Đào Thị T5 (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H2.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019, đến ngày 06/7/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

**8. Đầu Văn H**, sinh năm 1988 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H 4, thị trấn D, huyện T, Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ học vấn: 9/12. Con ông Đầu Văn D (đã chết), con bà Nguyễn Thị D1. Có vợ là Nguyễn Thị H3 và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/01/2015 bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính 3.150.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 26/7/2016 bị Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019, chuyển tạm giam ngày 22/5/2019, đến ngày 19/7/2019 được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Trong vụ án này còn có: Bị cáo Nguyễn Công C3 có kháng cáo, song đã rút đơn khi Tòa án cấp phúc thẩm chưa có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với Nguyễn Công C3. Các bị cáo Hà Ngọc T6, Nguyễn Đức Đ1, Nguyễn Tường V2, Phạm Thị M không kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng từ tháng 01/2019, Đỗ Sỹ L sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA - C2, có lắp sim số 0365913247 để thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Hàng ngày, những người muốn mua số lô, số đề với L gửi tin nhắn mua số lô, số đề đến số điện thoại của L. Nếu đồng ý bán thì L nhắn tin trả lời lại là OK. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó, L sẽ đối chiếu, tính tiền thắng, thua của từng người mua sau khi đã trừ đi tiền đánh. Nếu số tiền mua số lô, số đề thấp hơn số tiền trúng thưởng thì ngày hôm sau L phải trả cho người mua số tiền chênh lệch. Nếu số tiền mua số lô, số đề cao hơn số tiền trúng thưởng thì ngày hôm sau người mua phải trả cho L số tiền chênh lệch. Nếu số tiền mua số lô, số đề bằng số tiền trúng thưởng thì L và người mua không phải thanh toán tiền với nhau. Cách thanh toán có thể gặp nhau trực tiếp trả tiền hoặc có thể chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng số 7570101756005 đăng ký tại ngân hàng MB Bank và tài khoản số 108004674166 đăng ký tại ngân hàng Viettinbank của L. L sử dụng chiếc điện thoại IphoneXs max có lắp sim số 0904017747 để thực hiện giao dịch thanh toán tiền lô đề bằng ứng dụng mobile banking. Việc xác định số lô, số đề trúng thưởng giữa L và những người mua thống nhất như sau: Trúng đề nghĩa là một cặp số đề gồm 2 chữ số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; Trúng 3 càng nghĩa là một cặp số gồm 3 chữ số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt; Trúng lô nghĩa là một cặp số lô gồm 2 chữ số trùng với 2 số cuối của các giải; Trúng lô xiên 2 nghĩa là một bộ lô gồm 2 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải; Trúng lô xiên 3 nghĩa là một bộ lô gồm 3 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải; Trúng lô xiên 4 nghĩa là một bộ lô gồm 4 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải. Giá bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng L thống nhất với từng người mua. Quá trình điều tra xác định được những người mua, bán số lô, số đề của Đỗ Sỹ L gồm:

1.1 Hà Ngọc T6 sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7, có lắp sim số 0916350285 để mua số lô, số đề với L. L và T6 thỏa thuận: 1 vạch lô giá 21.800 đồng, nếu trúng

thưởng thì được 80.000 đồng; 1 vạch xiên giá 670 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng. T6 sử dụng 2 tài khoản gồm: Tài khoản số 7570103096002 đăng ký tại ngân hàng MB Bank và Tài khoản số 102002580560 đăng ký tại ngân hàng Vietin Bank.

Ngày 12/5/2019, L mua số lô của T6, tổng số tiền mua lô là 110.340.000 đồng. L thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 110.340.000 đồng. L phải trả cho T6 110.340.000 đồng, nhưng chưa thanh toán thì bị phát hiện.

1.2 Đầu Văn H sử dụng chiếc điện thoại Iphone XS Max có lắp sim số 0966408688. L và H thỏa thuận: 1 vạch lô giá 21.800 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng. H sử dụng tài khoản số 7570102148009 đăng ký tại ngân hàng MB Bank.

Ngày 23/4/2019 L mua số lô của H, tổng số tiền mua lô là 43.600.000 đồng. L thắng, tổng số tiền đánh bạc là 203.600.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, H đã trả cho L 116.400.000 đồng.

Ngày 25/4/2019, L mua số lô của H, tổng số tiền mua lô là 43.600.000 đồng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 43.600.000 đồng. L thua hết, sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, L đã trả cho H 43.600.000 đồng.

1.3 Bùi Hữu B sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 lắp sim số 0845136355. L và B thỏa thuận: 1 vạch lô giá 22.300 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng; 1 vạch lô xiên giá 1000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 08/5/2019, B mua số lô của L, tổng số tiền mua lô là 100.350.000 đồng. B thua hết, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 100.350.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, B phải trả cho L 100.350.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, B mua số lô của L, tổng số tiền mua lô là 121.500.000 đồng. B thắng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 161.500.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, B phải trả cho L 81.500.000 đồng.

1.4 Lã Thị T sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0963733898. L và T thỏa thuận: 1 vạch đề ba càng giá 850 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng; 1 vạch xiên giá 700 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng. T sử dụng tài khoản số 7570101908007 đăng ký tại ngân hàng MB Bank.

Ngày 10/5/2019, T mua số lô, đề của L, tổng số tiền mua lô, đề là 8.220.000 đồng. T thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.220.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, T đã chuyển khoản trả cho L 8.220.000 đồng.

Ngày 11/5/2019, T mua số lô, đề của L, tổng số tiền mua lô, đề là 8.200.000 đồng. T thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.200.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, T phải trả cho L 8.200.000 đồng.

Ngoài ra Lã Thị T còn mua bán lô đề với Bùi Hữu B và Đầu Văn H. Cụ thể:

- T và H thỏa thuận: 1 vạch lô xiên giá 700 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 09/3/2019, T mua số lô của H, tổng số tiền mua lô, đề là 9.100.000 đồng. T thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.100.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, T đã trả H 9.100.000 đồng.

Ngày 13/3/2019, T mua số lô, đề của H, tổng số tiền mua lô, đề là 10.500.000 đồng. T thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.500.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, T đã trả H 10.500.000 đồng.

- T và B thỏa thuận: 1 vạch lô giá 22.300 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng; 1 vạch xiên giá 1000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 08/5/2019, B mua số lô của T, tổng số tiền mua lô là 100.350.000 đồng. B thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 100.350.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, B phải trả cho T 100.350.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, B mua số lô của T, tổng số tiền mua lô là 121.500.000 đồng. B trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 161.500.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, B phải trả cho T 81.500.000 đồng.

**1.5 Nguyễn Công C3** sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim số 0912956633. L và C3 thỏa thuận: 1 vạch lô giá 22.000 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng; 1 vạch đề, xiên, ba càng giá 1000 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng. C3 sử dụng 2 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản số 4711000634891 đăng ký tại ngân hàng BIDV và tài khoản số 102000840549 đăng ký tại ngân hàng Vietin Bank.

Ngày 24/4/2019, C3 mua số lô của L, tổng số tiền mua lô là 46.200.000 đồng. C3 trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 534.200.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô đề và tiền thắng, L đã trả C3 441.800.000 đồng.

Ngày 27/4/2019, C3 mua số đề của L, tổng số tiền mua đề là 6.900.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.900.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua đề và tiền thắng, C3 đã chuyển khoản trả L 6.900.000 đồng.

Ngày 02/5/2019, C3 mua số lô, đề của L, tổng số tiền mua lô đề là 5.400.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.400.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua đề và tiền thắng, C3 đã gặp trả L 5.400.000 đồng.

Ngày 03/5/2019, C3 mua số lô của L, tổng số tiền mua lô là 10.120.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.120.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua đề và tiền thắng, C3 đã chuyển khoản trả L 10.120.000 đồng.

Ngày 04/5/2019, C3 mua số lô của L, tổng số tiền mua lô là 22.500.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 22.500.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, C3 đã chuyển khoản trả L 5.000.000 đồng, và gặp trực tiếp trả L số tiền 17.500.000 đồng.

Ngoài ra, C3 còn mua số lô, số đề của Lê Thị Q. C3 và Q thỏa thuận: 1 vạch lô giá 23.000 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng; 1 vạch đề giá 1000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng.

Ngày 08/5/2019, C3 mua số lô, đề của Q, tổng số tiền mua lô đề là 9.700.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.700.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua và tiền thắng, C3 đã trả Q 9.700.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, C3 mua số lô, đề của Q, tổng số tiền mua lô đề là 12.000.000 đồng. C3 thắng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 20.000.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua và tiền thắng, C3 đã trả Q 4.000.000 đồng.

Ngày 10/5/2019, C3 mua số lô, đề của Q, tổng số tiền mua lô đề là 19.400.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 19.400.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua và tiền thắng, C3 đã trả Q 19.400.000 đồng.

Ngày 11/5/2019, C3 mua số lô, đề của Q, tổng số tiền mua lô đề là 19.400.000 đồng. C3 thua hết. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 19.400.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua và tiền thắng, C3 đã trả Q 19.400.000 đồng.

**1.6** Nguyễn Tường V2 sử dụng điện thoại di động (đã bị mất, Vi không nhớ mác hiệu), lắp sim số 0944765936. L và Vi thỏa thuận: 1 vạch lô giá 21.800 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng. Nguyễn Tường V2 có sử dụng 2 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản số 100000520054 ở ngân hàng Vietinbank và Tài khoản số 7570101663007 tại ngân hàng MB Bank.

Ngày 07/01/2019, L mua số lô của Vi, tổng số tiền mua lô là 69.760.000 đồng. L trúng thưởng. Tổng số tiền để đánh bạc là 325.760.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, Vi đã trả cho L 186.240.000 đồng.

**2.** Từ đầu tháng 5/2019, Bùi Thị C sử dụng 2 điện thoại di động gồm: 1 điện thoại Oppo, lắp sim số 0346254399, đăng ký tài khoản zalo là “Va” và 1 điện thoại Samsung, lắp sim số 0969870689, đăng ký tài khoản zalo là “Na” để nhắn tin mua lô đề với tài khoản zalo “TĐ” của Phạm Đăng V. Ngoài ra hàng ngày, những người kết bạn với tài khoản zalo của C gửi tin nhắn mua số lô, số đề, nếu đồng ý bán thì C nhắn tin trả lời OK, sau đó C tổng hợp gửi tin nhắn zalo cho V để hưởng tiền chênh lệch. Những người mua lô đề của C không phải trả tiền ngay mà sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó để xác định tiền thắng, thua bằng cách lấy tiền thắng trừ đi tiền mua sẽ ra số tiền cần thanh toán, rồi nhắn tin chốt tiền cần thanh toán với nhau. Khoảng 3-4 ngày hoặc số tiền cần thanh toán lên đến 30 triệu đồng thì sẽ gặp nhau để thanh toán. Giá bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng C thống nhất với từng người mua. Những người mua số lô, số đề của C gồm:

**2.1** Lê Thị Q sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi MEG 7, lắp sim số 0972503858, có đăng ký tài khoản zalo “Q Ớt”. Q và C thống nhất: 1 vạch lô giá 22.000 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; 1 vạch đề, lô xiên, ba càng giá 850 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 13/5/2019, Q mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 10.447.000 đồng. Q trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.647.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền mua lô và tiền thắng, Q phải trả C 3.247.000 đồng.

Ngày 14/5/2019, Q mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 10.148.700 đồng. Q trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 40.548.700 đồng. Sau khi đối trừ, C phải trả Q 20.251.300 đồng.

Ngày 15/5/2019, Q mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 11.815.500 đồng. Q trúng thưởng. Tổng số tiền để đánh bạc là 22.375.500 đồng. Sau khi đối trừ, Q phải trả C 1.255.500 đồng.

2.2 Nguyễn Đức Đ1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0971748129, có đăng ký tài khoản zalo “Vườn hoa Đức Đ1”. Đ1 và C thống nhất: 1 vạch lô giá 22.000 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; 1 vạch đề, lô xiên, ba càng giá 850 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 12/5/2019, Đ1 mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 15.522.500 đồng. Đ1 trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 25.122.500 đồng. Sau khi đối trừ, Đ1 phải trả C 5.922.500 đồng.

Ngày 13/5/2019, Đ1 mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 17.710.250 đồng. Đ1 trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 23.750.250 đồng. Sau khi đối trừ, Đ1 phải trả C 11.670.250 đồng.

Ngày 14/5/2019, Đ1 mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 31.246.250 đồng. Đ1 trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 38.446.250 đồng. Sau khi đối trừ, Đ1 phải trả C 24.046.250 đồng.

Ngày 15/5/2019, Đ1 mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 33.241.500 đồng. Đ1 trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 116.441.500 đồng. Sau khi đối trừ, C phải trả Đ1 49.958.500 đồng.

2.3 Phạm Thị M sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 pro, lắp sim số 0396232487, có đăng ký tài khoản zalo “Mai”. M và C thống nhất: 1 vạch lô giá 22.000 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; 1 vạch đề, lô xiên, ba càng giá 850 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, M mua số lô, đề của C, tổng số tiền mua lô đề là 6.100.000 đồng. M trúng thưởng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng. Sau khi đối trừ, M phải trả C 3.700.000 đồng.

Phạm Đăng V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có sim số 0979427532, đăng ký tài khoản zalo “TĐ”. V và C thống nhất: 1 vạch lô giá 21.700 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; 1 vạch đề, lô xiên, ba càng giá 830 đồng, nếu trúng đề thì được 80.000 đồng, nếu trúng ba càng thì được 450.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng.

Ngày 12/5/2019, C mua lô, đề của V, tổng số tiền mua lô đề là 47.114.400 đồng. C trúng thưởng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 61.114.400 đồng. Sau khi đối trừ, C phải trả V 33.114.400 đồng.

Ngày 13/5/2019, C mua lô đề của V, tổng số tiền mua lô đề là 24.534.600 đồng. C trúng thưởng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 34.934.600 đồng. Sau khi đối trừ, C phải trả V 14.134.600 đồng.

Ngày 14/5/2019, C mua lô đề của V, tổng số tiền mua lô đề là 28.872.800 đồng. C trúng thưởng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 46.472.800 đồng. Sau khi đối trừ, C phải trả V 11.272.800 đồng.

Ngày 15/5/2019, C mua của V, tổng số tiền mua lô đề là 40.018.900 đồng. C trúng thưởng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 114.818.900 đồng. Sau khi đối trừ, V phải trả C 34.781.100 đồng.

3. Ngày 10/5/2019, Trần Văn T1 nhờ L mua hộ T1 một trang web để T1 cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền. L đồng ý. Đến ngày 12/5/2019, L hỏi mua của H5 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 1 trang web cá cược bóng đá để bán lại cho T1 để hưởng tiền chênh lệch. H5 đồng ý bán trang bóng với giá 60.000.000 đồng. L gọi điện thỏa thuận với T1 nội dung L bán cho T1 1 trang bóng giá 100.000.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó H5 đưa thông tin trang bóng cho L. L đổi mặt khẩu rồi viết thông tin ra giấy và đưa cho T1 để T1 cá cược đánh bạc. Cách xác định thắng thua, điểm âm dương như sau: Trong trang bóng có 2000 điểm gọi là quỹ điểm. Hệ thống sẽ tự lưu các thông tin như giờ cá cược, trận đấu cá cược, kèo, số tiền cá cược. Khi kết thúc trận đấu bóng mà T1 cá cược, dựa vào kết quả trận đấu và kèo T1 cá cược xác định xem T1 cược đúng hay sai. Nếu cược đúng thì T1 thắng cược, hệ thống sẽ trả lại vào quỹ điểm số điểm T1 đã cá cược và số điểm T1 thắng cược. Nếu T1 cược sai là thua thì T1 mất số điểm đã cược. Vào chiều thứ 2 hệ thống sẽ tự cộng số điểm mà T1 thắng, thua. Cách tính: Lấy số điểm trong trang bóng trừ đi 2000, nếu quỹ điểm dưới 2000 là âm, nếu bằng 2000 điểm là hòa, nếu trên 2000 điểm là dương, điểm âm là T1 thua, điểm dương là T1 thắng. Số tiền thanh toán bằng số điểm âm hoặc dương nhân với 50.000 đồng. Sau đó, L và T1 sẽ thanh toán tiền với nhau.

Trưa ngày 12/5/2019, sau khi mua được trang bóng, T1 đã sử dụng điện thoại Iphone 6S lắp sim số 0827115169 có đăng ký 4G để kết nối Internet đăng nhập trang bóng và thực hiện 21 lần cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền với Đỗ Sỹ L, số tiền mỗi lần đánh bạc đều trên 5 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của 21 lần là 271.665.000đ.

*Bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân T1 phó T đã quyết định:*

\* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Sỹ L; Bùi Hữu B, Lã Thị T, Hà Ngọc T6; Nguyễn Công C3, Bùi Thị C, Đào Văn H; Phạm Đăng V, Nguyễn Đức Đ1, Nguyễn Tường V2; Trần Văn T1; Lê Thị Q, Phạm Thị M phạm tội Đánh bạc.

\* Về hình phạt:



1.1 Áp dụng điểm b, c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Đỗ Sỹ L* 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ 13/5/2019 đến 16/10/2019; phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Nguyễn Công C* 3 2 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ từ ngày 23/5/2019 đến 03/6/2019 ; phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 54; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Lã Thị T* 2 năm 6 tháng tù; Buộc bị cáo phải chấp hành mức án 2 năm 6 tháng tù của Bản án số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến 11/7/2020; Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo *Bùi Thị C* 2 năm 3 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ từ ngày 18/5/2019 đến 12/8/2019; phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

1.5 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Bùi Hữu B* 2 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến 26/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.6 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Phạm Đăng V* 2 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến 25/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.7 Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Trần Văn T* 1 2 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến 06/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.8 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Đầu Văn H* 1 năm 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được

khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến 19/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo *Nguyễn Đức Đ1 1 năm 6 tháng tù*; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ từ ngày 29/5/2019 đến 25/7/2019; và thời gian đã tự nguyện chấp hành án từ 11/5/2020 đến 17/7/2020, phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

1.10 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo *Lê Thị Q 1 năm 6 tháng tù*; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 18/5/2019 đến 06/8/2019; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

1.11 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s, n, k khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo *Nguyễn Tường V2 1 năm 6 tháng tù*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng.

1.12 Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Hà Ngọc T6 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo*, thời gian thử thách 3 năm. Giao bị cáo Hà Ngọc T6 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Hà Ngọc T6 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hà Ngọc T6 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hà Ngọc T6 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

1.13 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo *Phạm Thị M 20.000.000 đồng*.

#### \* Về xử lý vật chứng

Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm Đăng V số tiền 138.461.000 đồng, đối trừ số tiền 140.000.000 đồng bị cáo nộp tạm ứng, trả lại bị cáo V 1.539.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý các vật chứng khác, tuyên nghĩa vụ về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18, 22, 24/3/2021 các bị cáo Đỗ Sỹ L, Đào Văn H, Lã Thị T, Trần Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15, 22, 25/3/2021 các bị cáo Phạm Đăng V, Bùi Hữu B, Lê Thị Q, Bùi Thị C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngoài ra bị cáo V còn đề nghị trả lại bị cáo 21 triệu đồng sau khi đã trừ đi khoản tiền thực tế bị cáo đã nhận từ bị cáo C.

Ngày 16/6/2021 bị cáo Lã Thị T có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Sỹ L, Trần Văn T1, Đầu Văn H xin rút đơn kháng cáo. Các bị cáo Bùi Hữu B, Bùi Thị C, Phạm Đăng V, Lê Thị Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo B, C, Q T1 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Đăng V chỉ thừa nhận hành vi đánh bạc với bị cáo Bùi Thị C ngày 12/5/2019, không thừa nhận các hành vi đánh bạc với bị cáo C các ngày 13,14,15/5/2019 và đề nghị Tòa xem xét tiền truy thu như án sơ thẩm là không đúng.

Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo rút kháng cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm. Ngày 16/6/2021 bị cáo Lã Thị T đã tự nguyện rút đơn kháng cáo, tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Sỹ L, Trần Văn T1, Đầu Văn H xin rút đơn kháng cáo do vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với các bị cáo này.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo: Bùi Hữu B khai nhận đánh bạc 2 lần, tổng số tiền chơi bạc là 523.700.000 đ. Bùi Thị C khai nhận đánh bạc 5 lần, tổng số tiền chơi bạc là 551.341.710 đ. Lê Thị Q khai nhận đánh bạc 7 lần, mỗi lần đánh bạc dưới 50.000.000 đ, tổng số tiền đánh bạc là 149.071.200 đ. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Phạm Đăng V không thừa nhận các hành vi đánh bạc với bị cáo C vào các ngày 13,14,15/5/2019. Song lời khai của bị cáo Bùi Thị C tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay đều khẳng định đã đánh bạc với bị cáo V vào các ngày 12, 13, 14, 15/5/2019. Ngoài ra Phạm Đăng V còn viết tự khai ngày 18/5/2019 thể hiện bị cáo dùng 2 điện thoại trong đó có một điện thoại lắp sim 0979427532 tải ứng dụng ZALO đăng nhập tên “TĐ” tài khoản zalo này để màn hình Đ1 diện là đưa trẻ, tài khoản này là để giao dịch số lô, đề với bị cáo C. Các bút lục từ số 1521 đến 1529 là các bản in sao chép tin nhắn trong điện thoại của bị cáo C đã được bị cáo C và bị cáo V ký xác nhận. Việc bị cáo V và người bào chữa cho bị cáo V cho rằng các lời khai nhận 4 lần phạm

tội và ký vào các bản sao kê in từ điện thoại của bị cáo C là do cơ quan điều tra đe dọa sẽ bắt khẩn cấp vợ con của bị cáo. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, bị cáo V không trình bày việc bị đe dọa. Mặt khác bị cáo cũng không có căn cứ nào để cho rằng cơ quan điều tra đã đe dọa bắt vợ con bị cáo. Vì vậy bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo V thực hiện 4 lần phạm tội với tổng số tiền 257.340.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo Bùi Hữu B, Bùi Thị C, Phạm Đăng V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321; Lê Thị Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm đánh bạc với số tiền dùng vào việc phạm tội lớn, diễn ra ở nhiều nơi, nhiều lần. Bản án sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để xử phạt các bị cáo Bùi Hữu B 2 năm tù, Bùi Thị C 2 năm 3 tháng tù, Phạm Đăng V 2 năm tù, Lê Thị Q 1 năm 6 tháng tù là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Hữu B trình bày đã cứu sống một em đuối nước, bị cáo Phạm Đăng V trình bày đã có công ủng hộ đồng bào miền trung và chống dịch covid 19 song mức độ chưa đủ để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khác không có tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ xét giảm nhẹ hình phạt, do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo này.

Về khoản tiền 21 triệu đồng bị cáo V trình bày là tiền nộp do thắng bạc còn thừa, bị cáo yêu cầu trả lại. Song bị cáo không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo rút kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân T1 phố T, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo kháng cáo:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo **Bùi Thị C 02 năm 03 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ từ ngày 18/5/2019 đến 12/8/2019; phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Hữu B 02 năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến 26/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Đăng V 02 năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến 25/7/2019; phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58; Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo **Lê Thị Q 01 năm 06 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 18/5/2019 đến 06/8/2019; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

[2] Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với các bị cáo Lã Thị T, Đỗ Sỹ L, Trần Văn T1, Đầu Văn H. Bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân T1 phố T đối với các bị cáo Lã Thị T, Đỗ Sỹ L, Trần Văn T1, Đầu Văn H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 16/11/2021.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo Bùi Thị C, Bùi Hữu B, Phạm Đăng V, Lê Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lã Thị T, Đỗ Sỹ L, Trần Văn T1, Đầu Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/11/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra Cơ quan thi hành án hình sự Viện kiểm sát Tòa án TP Thái Bình
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**Lưu Toàn Nghĩa**